

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa
huyện Mường La (giai đoạn II)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa huyện Mường La (Giai đoạn II);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 371/TTr-SXD ngày 30/9/2022 và Báo cáo kết quả thẩm định số 218/KQTD-SXD ngày 30/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Bệnh viện đa khoa huyện Mường La (giai đoạn II).
- 2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.
- 3. Chủ đầu tư:** UBND huyện Mường La.
- 4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu:**

4.1. Mục tiêu: Nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân huyện Mường La, góp phần ổn định, phát triển mạng lưới y tế huyện, giảm tải cho các bệnh viện tuyến tỉnh và phát triển KT-XH trên địa bàn.

4.2. Quy mô xây dựng

- Khối nhà điều trị 5 tầng (khối 1), diện tích xây dựng 785m^2 , diện tích sàn 4.089m^2 ;
- Khối sảnh, hội trường 6 tầng+tầng tum, diện tích xây dựng 763m^2 , diện tích xây dựng 4.481m^2 ;
- Hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế;
- Các hạng mục phụ trợ: Một phần sân, đường nội bộ, rãnh thoát nước,...

4.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu

4.3.1. Giải pháp tổng mặt bằng: Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Mường La được UBND tỉnh phê duyệt (giai đoạn I) tại Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 28/4/2017; tổng mặt bằng quy hoạch đã được UBND huyện Mường La xác nhận; diện tích sử dụng đất $32.584,6\text{m}^2$; mật độ xây dựng 27,33%; hệ số sử dụng đất 0,43 lần. Các hạng mục đầu tư xây dựng giai đoạn II (theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10/5/2022 của HĐND tỉnh) bao gồm: Khối nhà điều trị 5 tầng (khối 1), Khối sảnh, hội trường 6 tầng, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế và các hạng mục phụ trợ sân, đường nội bộ, rãnh thoát nước.v.v.

4.3.2. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống đường giao thông: Đã có hệ thống đường giao thông kết nối với công trình;
- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ hệ thống cấp điện chung của khu vực cấp điện cho các hạng mục công trình;
- Cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình được lấy từ hệ thống cấp nước khu vực cấp cho toàn bộ công trình;
- Thoát nước:
 - + Hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải và thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;
 - + Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng trạm xử lý nước thải tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường La công suất $180\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

4.3.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

a) Khối nhà điều trị (khối 1): Nhà 5 tầng, diện tích xây dựng 785m^2 , diện tích sàn 4.089m^2 .

- Giải pháp kiến trúc: Mặt bằng công trình hình chữ nhật, kích thước $(46,8 \times 15,9)\text{m}$; bước gian 6m; nhịp 6,3m; hành lang giữa rộng 3,3m; chiều cao tầng $(1 \div 5)$ là 4,2m; chiều cao mái 2,1m; chiều cao từ cốt ± 0.000 đến đỉnh mái là 23,1m; giao thông đứng bố trí 02 cầu thang bộ tại vị trí giữa trục (3A)-(4A) và dùng chung cầu thang của khối sảnh, hội trường 6 tầng tại vị trí giữa trục (11A)-(12A), 04 cầu thang máy tại trục (X6)-(X10) thuộc khối sảnh, hội trường 6 tầng; mái chống nóng: xà gồ thép hình, lợp tôn; nền, sàn lát gạch ceramic kích thước $(60 \times 60)\text{cm}$; trần thạch cao; cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính.

- Giải pháp kết cấu: Móng cọc; đài móng, cột, dầm, sàn, cầu thang bê tông cốt thép cấp độ bền B22,5 (*mác 300*); tường xây gạch không nung, bả bột bả, lăn sơn.

- Hệ thống cấp điện: Cấp điện cho khối nhà dùng cáp điện chôn ngầm cấp cho từng khoa, mỗi tầng đặt một tủ điện tầng tại phòng kỹ thuật điện, cáp cấp cho các tủ điện tầng được cố định trên máng cáp trong phòng kỹ thuật điện, cáp từ tủ điện tầng đến các bảng phòng chức năng đi trong máng cáp treo ở trần, dây cáp cho thiết bị điện trong ống nhựa chống cháy đặt ngầm trần và tường.

- Hệ thống cấp nước: Sử dụng ống HDPE cấp nước lên bồn chứa nước trên mái và ống PPR cấp nước cho các hạng mục công trình;

- Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng ống HDPE thoát ra hệ thống thoát nước chung của dự án;

- Hệ thống thoát nước thải: Được thu gom về Hệ thống xử lý nước thải của dự án bằng ống u.PVC;

- Hệ thống PCCC: Sử dụng hệ thống bình chữa cháy, kết hợp hệ thống chữa cháy bằng nước; hệ thống báo cháy tự động (*đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an tỉnh Sơn La tham gia ý kiến tại văn bản số 124/PCCC ngày 27/6/2022 về việc tham gia ý kiến về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án Bệnh viện đa khoa huyện Mường La, tỉnh Sơn La (giai đoạn II)*);

- Các chi tiết khác: Trong hồ sơ thiết kế cơ sở.

b) Khối sảnh, hội trường: Nhà 6 tầng+tầng tum, diện tích xây dựng 763m², diện tích xây dựng 4.481m².

- Giải pháp kiến trúc: Bước gian 3,6m, 6m, 4,8m, 8m, 12,444m; nhịp 6,3m; chiều cao tầng (1÷6) là 4,2m; chiều cao tầng tum 3,3m; chiều cao từ cốt ±0.000 đến đỉnh mái 28,5m; giao thông đứng bố trí 02 cầu thang bộ tại vị trí giữa trục (11A)-(12A), (11B)-(12B); 04 cầu thang máy tại trục (X6)-(X10); nền, sàn lát gạch ceramic kích thước (60x60)cm; trần thạch cao; cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính;

- Giải pháp kết cấu: Móng cọc; đài móng, cột, dầm, sàn, cầu thang bê tông cốt thép cấp độ bền B22,5 (*mác 300*); tường xây gạch không nung, bả bột bả, lăn sơn;

- Hệ thống cấp điện: Cấp điện cho khối nhà dùng cáp điện chôn ngầm cấp cho từng khoa, mỗi tầng đặt một tủ điện tầng tại phòng kỹ thuật điện, cáp cấp cho các tủ điện tầng được cố định trên máng cáp trong phòng kỹ thuật điện, cáp từ tủ điện tầng đến các bảng phòng chức năng đi trong máng cáp treo ở trần, dây cáp cho thiết bị điện trong ống nhựa chống cháy đặt ngầm trần và tường.

- Hệ thống cấp nước: Sử dụng ống HDPE cấp nước lên bồn chứa nước trên mái và ống PPR cấp nước cho các hạng mục công trình;

- Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng ống HDPE thoát ra hệ thống thoát nước chung của dự án;

- Hệ thống thoát nước thải: Được thu gom về Hệ thống xử lý nước thải của dự án bằng ống u.PVC;

- Hệ thống PCCC: Sử dụng hệ thống bình chữa cháy, kết hợp hệ thống chữa cháy bằng nước; hệ thống báo cháy tự động (*đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an tỉnh Sơn La tham gia ý kiến tại văn bản số 124/PCCC ngày 27/6/2022 về việc tham gia ý kiến về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án Bệnh viện đa khoa huyện Mường La, tỉnh Sơn La (giai đoạn II)*);

- Các chi tiết khác: Trong hồ sơ thiết kế cơ sở.

c) Hệ thống xử lý nước thải: Công nghệ xử lý nước thải là Công nghệ xử lý sinh học A-A-O ứng dụng giá thể vi sinh chuyên dụng (MBBR) (*đã được Sở KH&CN thẩm định tại văn bản số 1524/SKHCN-QLKH&CN ngày 29/9/2022 về việc cho ý kiến đối với hồ sơ công nghệ Hệ thống xử lý NT và hệ thống xử lý CTR y tế dự án Bệnh viện Đa khoa huyện Mường La (giai đoạn II) (lần 3)*);

d) Công nghệ xử lý chất thải rắn: Công nghệ xử lý chất thải rắn y tế là Xử lý rác thải y tế bằng phương pháp nhiệt cao (phương pháp đốt) (*đã được Sở KH&CN thẩm định tại văn bản số 1524/SKHCN-QLKH&CN ngày 29/9/2022 về việc cho ý kiến đối với hồ sơ công nghệ Hệ thống xử lý NT và hệ thống xử lý CTR y tế dự án Bệnh viện Đa khoa huyện Mường La (giai đoạn II) (lần 3)*);

đ) Các hạng mục phụ trợ:

- Sân bê tông: Diện tích 196m²; bê tông cấp độ bền B15 (*mác 200*) dày 10cm/lớp cấp phối đá dăm dày 7cm;

- Đường nội bộ: Diện tích 420m²; bê tông cấp độ bền B15 (*mác 200*) dày 20cm/lớp cấp phối đá dăm dày 10cm; vỉa hè lát gạch terazo/ lớp cát đen đầm chặt dày 7cm;

- Rãnh thoát nước: Dài 112,5m; đáy đổ bê tông *mác 100* dày 10cm; thành xây gạch vữa xi măng *mác 75*, trát vữa xi măng *mác 75*; nắp đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (*mác 200*);

e) Các chi tiết khác: Trong hồ sơ thiết kế cơ sở.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần kiến trúc DPA. Địa chỉ: Số 2, ngõ 156, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất: Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Diện tích sử dụng đất khoảng 32.584,6m².

7. Loại, cấp công trình, thời gian sử dụng công trình chính theo thiết kế: Công trình dân dụng (công trình y tế), cấp II; thời gian sử dụng công trình chính: 20-100 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 02 bước. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 01-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 16-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 06-2021/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 4419-1987: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
- 96 TCN 43-1990: Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình;
- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;
- TCVN 9437-2012: về khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 4470-2012: Bệnh viện đa khoa-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9213-2012: Bệnh viện quận huyện-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 5738-2001: Hệ thống báo cháy tự động-yêu cầu kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;

- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư (làm tròn): 81.000.000.000,0 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 56.750.928.045 đồng;
- Chi phí thiết bị (TT): 10.744.240.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.157.304.326 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 4.866.849.702 đồng;
- Chi phí khác: 771.609.850 đồng;
- Chi phí dự phòng: 6.709.068.108 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách huyện.
- Dự kiến kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng cộng
Năm 2022-2024	70.000	11.000	81.000

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Mường La (chủ đầu tư):

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;
- Tổ chức quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, trình phê duyệt dự án; hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mường La; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận: *MS*

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT(Toàn), 20b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

